

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thuỳ L, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn Tân Liên, xã T2, huyện TT, T.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân C, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Tân Liên, xã T2, huyện TT, T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thuỳ L và anh Vũ Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con C: Giao cháu Vũ Gia B, sinh ngày 25/4/2018 cho chị Bùi Thị Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con C cùng chị L. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Bùi Thị Thuỳ L và anh Vũ Xuân C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thuỳ L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2018/0002890 ngày 07/10/2020. Chị Bùi Thị Thuỳ L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Quân**